

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**

Số: 62 /BBĐPM

V/v: CBTT Biên bản, Nghị quyết

ĐHĐCĐ thường niên 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Địa chỉ trụ sở chính: Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3921999 Fax: 0254.3921966

Website: www.dpmp.vn

Loại thông tin công bố: Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 như đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/04/2019 tại địa chỉ: www.dpmp.vn

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT,

Tài liệu đính kèm

- BB, NQ Đại hội

Phú Mỹ, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Người Công bố thông tin *Ch*


Cao Vinh Hâu

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 05/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Căn cứ số lượng cổ đông và đại diện cổ đông dự họp sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết (3.790.120/4.200.000 cổ phần, chiếm 90,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018 (ĐHĐCĐ thông qua)	KH 2018 (ĐC)	TH 2018	% TH/KH (ĐHĐCĐ thông qua)	% TH/KH (ĐC)
1	Sản lượng SX						
-	Bao truyền thống	Tr.bao	60	59,64	62,75	105%	105%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	688,44	712,46	142%	103%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Bao truyền thống	Tr. Bao	60	59,44	61,88	103%	104%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	722	702,07	140%	97%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ.đ	436,03	445,24	448,97	103,0%	101%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	423,55	434,21	438,05	103,4%	101%
5	LN trước thuế	Tỷ.đ	12,5	11,03	10,93	88%	99%
6	LN sau thuế	Tỷ.đ	9,99	8,80	8,68	87%	99%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17%	17%	17%	100%	100%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	23,06	23,06	17,3	75%	75%
9	Lao động BQ	Người	556	556	485	87%	87%
10	Quỹ lương	Tỷ.đ	51,4	51,4	44,5	87%	87%
11	Đầu tư XDCB và Mua sắm	Tỷ.đ	21,3	21,3	9,5	45%	45%



2. Thông qua Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ		
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60
-	Dòng bao Jumbo	Ng. bao	840
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,843
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	472,470
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,373
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,698
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	11%

Dự báo có thể có những thay đổi chỉ tiêu kế hoạch theo điều kiện thực tế hoạt động. Do vậy, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.
5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2018:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	Đồng	1.084.086.659	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	8.680.629.893	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.604.188.968	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	911.466.139	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	390.628.345	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2018 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	6.076.440.925	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7.160.527.584	
6	Chia cổ tức	Đồng	7.140.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	1.700	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	17%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	Đồng	20.527.584	
Thời gian chia cổ tức trong Quý 3/2019.				

8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
- Trích lập các quỹ:
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
 - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST (trong đó Quỹ KT 70% và Quỹ PL 30%)
 - Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ dự kiến 11% VDL
9. Thông qua báo cáo thù lao, lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2018:

	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		216.000.000	205.740.000	421.740.000
1	Ông Phạm Văn Hiến	CT HĐQT kiêm nhiệm	48.000.000	60.480.000	108.480.000
2	Ông Trần Anh Tú	TV HĐQT Giám đốc	42.000.000	54.540.000	96.540.000
3	Ông Lê Hồng Quân	TV HĐQT kiêm nhiệm	42.000.000	30.240.000	72.240.000
4	Bà Hồ Thị Minh Hòa		42.000.000	30.240.000	72.240.000
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên		42.000.000	30.240.000	72.240.000
II.	BAN KIỂM SOÁT		84.000.000	69.480.000	153.480.000
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	39.240.000	75.240.000
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên BKS	24.000.000	15.120.000	39.120.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh		24.000.000	15.120.000	39.120.000
TỔNG CỘNG			300.000.000	275.220.000	575.220.000

10. Thông qua kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT	Đồng	216.000.000	CT HĐQT 4tr/tháng; TV HĐQT 3,5tr/tháng/ng.
2	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000	
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
 - Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
 - Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.
11. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018
12. Thông qua thời hạn nhiệm kỳ tiếp theo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là 2019-2024 và phương án nhân sự bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.
13. Thông qua kết quả bầu cử
- Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 là:
 - 1 Ông Phạm Văn Hiến
 - 2 Ông Trần Thượng Tín

- 3 Ông Trần Anh Tú
- 4 Ông Lê Hồng Quân
- 5 Bà Trần Thị Hồng Quyên

- Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 là:

1. Ông Phạm Văn Khánh
2. Ông Chu Xuân Hải
3. Bà Nguyễn Thị Thu Oanh

Lý lịch của các thành viên trúng cử tại Phụ lục đính kèm

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo quy định.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2019.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Văn Hiến



PHỤ LỤC
THÔNG TIN LÝ LỊCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Nghị quyết số 06 /NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2019)



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (theo mẫu tự ABC)

PHẠM VĂN HIẾN
Nam
Kinh
Việt Nam
Số CMND: 273248787 cấp ngày 13/4/2004 tại Công an tỉnh BR – VT
Năm sinh: 1962
Nơi sinh: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 160/16 Hoàng Hoa Thám, P.2, TP.Vũng Tàu.
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Cơ yếu

Quá trình công tác:

Từ 9/1979-08/1981: Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo, Nhân viên cơ yếu.

Từ 09/1981-03/1984: Trường Cơ yếu Hà Nội – Học viên

Từ 4/1984- 4/1985: Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo – Cán bộ Cơ yếu

Từ 5/1985- 12/1988: Văn phòng Huyện ủy Côn Đảo – Cán bộ Cơ yếu – Bí thư Chi đoàn.

Từ 1/1989- 10/1992: Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo, Văn phòng Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu – Cán bộ Cơ yếu

Từ 11/1992 – 02/2003: Văn phòng Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu – Trưởng phòng Cơ yếu, Chi ủy viên Chi bộ tổng hợp.

Từ tháng 03/2003 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Từ tháng 04/2008 đến nay: kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.



Họ và tên: **TRẦN THƯỢNG TÍN**
Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **270744959 cấp tại Công an BR-VT ngày 14/07/2015**
Năm sinh: **1969**
Nơi sinh: **Bà Rịa – Vũng Tàu**
Địa chỉ thường trú: **209/36A Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn:

- **Thạc sĩ ngành Tổ chức và quản lý vận tải**
- **Cử nhân kinh tế, ngành quản trị kinh doanh**
- **Đại học ngân hàng, Tiền tệ - tín dụng**

Quá trình công tác: *Từ 1990 -1991:* Trung tâm Tài chính tín dụng Côn Đảo – Thuộc Công ty Phát triển kinh tế Côn Đảo – Nhân viên kế toán
Từ 1992 – 1998: Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Kế toán tổng hợp.
Từ 1998 - 2003: Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2003- 2004: Công ty TNHH Hương Phong – Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2004 - 2015: Công ty TNHH Hương Phong – Kế toán trưởng
Từ 2015 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Phó Giám đốc

Họ và tên: **TRẦN ANH TÚ**
Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **012624850, cấp ngày 30/08/2011, tại Công an Hà Nội**
Năm sinh: **1977**
Nơi sinh: **Bắc Ninh**
Địa chỉ thường trú: **72 gác 155/206 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Luật**

Quá trình công tác:

Từ 1995-1999: Học và tốt nghiệp khoa Luật Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Khóa liên kết đào tạo với tổ chức Aupel Uref – Pháp).

Từ 1999-2001: Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển INVESTPRO – Phó phòng Luật

Từ 2001- 2007: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam, Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự - Trưởng Ban Dự án

Từ 2005- 2008: Công ty TNHH VIBank –NGT– Giám đốc Dự án

Từ 2008 - 2009 : Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế - Giám đốc điều hành

Từ tháng 05/2009 – 6/2012: Phó trưởng Ban Pháp chế Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.

Từ tháng 07/2012: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ – Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

Họ và tên: **LÊ HỒNG QUÂN**
Giới tính: **Nam**
Ngày sinh: **20/10/1971**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Hải Hoà, Tĩnh gia, Thanh Hoá**
Địa chỉ thường trú: **41/11 đường số 9, khu phố 4, P.Bình An, Q.2, Tp.HCM**
Số CMND: **025163995 do Công an TP HCM cấp ngày 19/05/2010**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế**
Chức vụ hiện nay tại PVFCCo: **Kế toán trưởng Nhà máy Đạm Phú Mỹ**

Quá trình công tác:

Từ 05/1995 – 03/2000: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Chuyên viên kế toán

Từ 04/2000 – 01/2002: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Phó phòng Kế toán

Từ 02/2002 – 07/2007: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Kế toán trưởng

Từ 08/2007 – 08/2008: Ban quản lý Dự án Điện Nhơn Trạch - Phó phòng TCKT

Từ 09/2008 – 12/2008: Ban quản lý Dự án Điện Nhơn Trạch - Kế toán trưởng

Từ 01/2009- 04/2009: C.ty tư vấn QLDA điện lực Dầu khí 2 - Kế toán trưởng

Từ 05/2009-04/2010: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Phó Bí thư chi bộ, Kế toán trưởng

Từ 05/2010 – nay: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - UV BCH Đảng bộ, Kế toán trưởng.

Từ tháng 17/04/2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ

Họ và tên: **TRẦN THỊ HỒNG QUYÊN**
Giới tính: **Nữ**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **273107975 ngày cấp 03/11/2015 tại: Bà Rịa – Vũng Tàu**

Năm sinh: **1981**
Quê quán: **Hưng yên**
Địa chỉ thường trú: **P.408 Chung cư số 1 Trần Nguyên Hãn, P.1, BR-VT**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
Chức vụ hiện nay: **Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2018**
Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.

Quá trình công tác: ***Từ tháng 11 năm 2003 đến nay:*** Công tác tại Nhà máy Sản xuất Bao bì Hương Phong nay là Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ. Giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư kể từ năm 2012.

Từ tháng 2/2016: kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (theo mẫu tự ABC)

Họ và tên: **CHU XUÂN HẢI**
Giới tính: **Nam**
Năm sinh: **1982**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Diễn Châu, Nghệ An**
Địa chỉ thường trú: **Số 3 Ngách 40/30 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.**
Số CMND: **001082008012**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Cử nhân luật kinh doanh**
Chức vụ hiện nay: **Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.**

Quá trình công tác:

Từ 08/2006 - 05/2007: Văn Phòng Đại Diện DIO Implant tại Việt Nam – Nhân viên kinh doanh.

Từ 06/2007 - 06/2008: Ngân hàng TMCP Nam Việt – Chuyên viên quan hệ khách hàng.

Từ 07/2008 - 06/2010: Ngân hàng TMCP Liên Việt – CN Tân Bình- Chuyên viên Khách hàng Doanh Nghiệp.

Từ 06/2010- 06/2011: Ngân hàng TPCP Liên Việt Phòng Giao Dịch Tân Sơn Nhất- Quyền Giám Đốc.

Từ 08/2011 - 10/2011: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam CN Gia Định – Phó phòng kiểm trưởng nhóm Khách hàng doanh nghiệp.

Từ 10/2011 – đến nay: Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán sau đó chuyển sang Ban Kiểm toán nội bộ.

Từ 11/2013 đến nay: kiêm nhiệm Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Họ và tên: **PHẠM VĂN KHÁNH**
Giới tính: **Nam**
Năm sinh: **1966**
Nơi sinh: **Nam định**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Nam Thanh, Nam trực, Nam định**
Địa chỉ thường trú: **Số 47 đường Phạm Thế Hiển, Phường thảng tam, Thành phố
Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**
CMND số: **273510262, do Công an BR-VT cấp ngày 31/10/2009.**
Trình độ văn hoá: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

Quá trình công tác:

Từ 09/1986 – 08/1989 : Trung đoàn 434, Quân đoàn 4 - Chiến
sỹ tài vụ Trung đoàn 434.

Từ 09/1989 – 08/1983: XN Cơ điện lạnh, Công ty đầu tư xây
dựng và thương mại - Nhân viên phòng kế hoạch – kinh
doanh.

Từ 09/1993 – 12/1997: Trường đại học Mở Bán Công TP
HCM và Xí nghiệp Cơ điện lạnh thuộc Công ty Đầu tư Xây
dựng và Thương mại - Học đại học và là Nhân viên phòng kế
hoạch –kinh doanh.

Từ 01/1997 – 12/1998: Xí nghiệp Cơ điện lạnh thuộc Công
ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại - Nhân viên phòng kế
hoạch –kinh doanh.

Từ 01/1999 – 05/2003: Công ty phát hành phim và chiếu bóng
Tỉnh Bà Rịa- Vũng tàu – Kế toán tổng hợp.

Từ 06/2003- 12/2003: Công ty TNHH Hương Phong - Kế
toán tổng hợp

Từ 01/2004 – 10/2016 : Công ty TNHH Hương Phong - Phó
phòng tài chính kế toán.

Từ 10/2016 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Kế toán
trưởng.

Từ 05/2008 – nay: Kiêm nhiệm Thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU OANH**
Giới tính: **Nữ**
Ngày sinh: **1972**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Cao Bằng**
Địa chỉ thường trú: **511/22 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM**
Địa chỉ tạm trú: **281/45/7 Lê Văn sỹ, P.1, Quận Tân Bình, Tp.HCM**
Số CMND: **022464960 ngày cấp 12/12/2003 tại TP. HCM**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**
Chức vụ hiện nay: **Chuyên viên BKS TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí**
Quá trình công tác:
Từ 08/1996 - 05/2008: Chuyên viên kế toán Công ty Liên Doanh Cityview ;
Từ 05/2008 - 10/2009 : Phó phòng kế toán Công ty Liên Doanh Cityview ;
Từ 10/2009 đến nay: Ban Kiểm soát TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
Từ 2013 đến nay: Kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.



BIÊN BẢN CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**

Trụ sở: Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu
Giấy CN ĐKKD số: 3500874315, do Sở KHĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp

I. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Từ 14g00 ngày 24 tháng 04 năm 2019.
- Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội:

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

2. Tính hợp pháp của Đại hội:

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Bà Phạm Thị Hoa – Tổ trưởng
- Bà Võ Thị Huệ – Tổ viên
- Ông Lương Công Tiến – Tổ viên

Theo báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 4.200.000 Cổ phần;
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách;
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tại cuộc họp: gồm 16 cổ đông, đại diện cho 3.790.120 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 90,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tổ chức ngày 24/04/2019 là hợp pháp.

III. Đoàn chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Phạm Văn Hiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Anh Tú – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- Ông Chu Xuân Hải – Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Vương Thị Mai - Thư ký Công ty
- Bà Nguyễn Thị Yên - Phó phòng Kế hoạch Vật tư

IV. Nội dung và chương trình nghị sự:

- Báo cáo của Giám đốc Công ty về các chỉ tiêu kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2018 điều chỉnh và kết quả thực hiện.
- Báo cáo của Giám đốc về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.
- Báo cáo tài chính năm 2018.
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Báo cáo thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2018 và trình kế hoạch thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2019.
- Trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên Website www.dpmp.vn và gửi cho các cổ đông dự họp.

V. Thông qua chương trình nghị sự và danh sách Tổ kiểm phiếu.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu chào mừng Đại hội đồng cổ đông, đã đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình nghị sự và danh sách Tổ kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

- Chương trình nghị sự: Như mục IV trên đây.
- Danh sách Tổ kiểm phiếu:
 - ✓ Bà Phạm Thị Hoa - Tổ trưởng
 - ✓ Bà Võ Thị Huệ - Tổ viên
 - ✓ Ông Lương Công Tiến - Tổ viên

VI. Báo cáo các nội dung tại Đại hội.

1. Giám đốc Công ty báo cáo chỉ tiêu kế hoạch 2018 điều chỉnh và kết quả thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018 (ĐHCĐ thông qua)	KH 2018 (ĐC)	TH 2018	% TH/KH (ĐHCĐ thông qua)	% TH/KH (ĐC)
1	Sản lượng SX						
-	Bao truyền thống	Tr.bao	60	59,64	62,75	105%	105%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	688,44	712,46	142%	103%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Bao truyền thống	Tr. Bao	60	59,44	61,88	103%	104%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	722	702,07	140%	97%
3	Tổng doanh thu và	Tỷ.đ					

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018 (ĐHCĐ thông qua)	KH 2018 (ĐC)	TH 2018	% TH/KH (ĐHCĐ thông qua)	% TH/KH (ĐC)
	thu nhập khác		436,03	445,24	448,97	103,0%	101%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	423,55	434,21	438,05	103,4%	101%
5	LN trước thuế	Tỷ.đ	12,5	11,03	10,93	88%	99%
6	LN sau thuế	Tỷ.đ	9,99	8,80	8,68	87%	99%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17%	17%	17%	100%	100%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	23,06	23,06	17,3	75%	75%
9	Lao động BQ	Người	556	556	485	87%	87%
10	Quỹ lương	Tỷ.đ	51,4	51,4	44,5	87%	87%
11	Đầu tư XDCB và Mua sắm	Tỷ.đ	21,3	21,3	9,5	45%	45%

2. Giám đốc Công ty báo cáo Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ		
-	<i>Dòng bao truyền thống</i>	<i>Tr. bao</i>	60
-	<i>Dòng bao Jumbo</i>	<i>Ng. bao</i>	840
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,843
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	472,470
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,373
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,698
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	11%

Dự báo có thể có những thay đổi chỉ tiêu kế hoạch theo điều kiện thực tế hoạt động. Do vậy, tại Đại hội này, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 và đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- Kế toán trưởng thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty Kiểm toán Công ty kiểm toán Deloitte kiểm toán;

6. Kế toán trưởng thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Báo cáo phân phối lợi nhuận 2018:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	Đồng	1.084.086.659	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	8.680.629.893	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.604.188.968	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	911.466.139	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	390.628.345	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2018 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	6.076.440.925	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7.160.527.584	
6	Chia cổ tức	Đồng	7.140.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	1.700	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	17%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	Đồng	20.527.584	
Thời gian chia cổ tức trong Quý 3/2019.				

- Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
- + Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến 11% trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VDL năm 2018 là 42 tỷ đồng).
 - + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
 - + Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng: 70% KTPL; Quỹ phúc lợi: 30% KTPL.*

7. Kế toán trưởng thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị báo cáo thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và trình dự toán năm 2019:

- Thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		216.000.000	205.740.000	421.740.000
1	Ông Phạm Văn Hiến	CT HĐQT kiêm nhiệm	48.000.000	60.480.000	108.480.000
2	Ông Trần Anh Tú	TV HĐQT Giám đốc	42.000.000	54.540.000	96.540.000
3	Ông Lê Hồng Quân	TV HĐQT kiêm nhiệm	42.000.000	30.240.000	72.240.000
4	Bà Hồ Thị Minh Hòa		42.000.000	30.240.000	72.240.000
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên		42.000.000	30.240.000	72.240.000
II.	BAN KIỂM SOÁT		84.000.000	69.480.000	153.480.000

	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	39.240.000	75.240.000
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên BKS	24.000.000	15.120.000	39.120.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh		24.000.000	15.120.000	39.120.000
TỔNG CỘNG			300.000.000	275.220.000	575.220.000

Ghi chú: Tiền thưởng của HĐQT, BKS được nhận trong năm 2018 bao gồm tiền thưởng cho kết quả điều hành năm 2016 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua (nhưng chưa chia trong năm 2017) và tiền thưởng cho kết quả điều hành năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Tt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	216.000.000	CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng.
2	Ban kiểm soát	Đồng	84.000.000	TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
 - Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
 - Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.
8. Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị báo cáo tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 -2018 và trình phương án nhân sự bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình theo tài liệu Đại hội cổ đông.

VII. Ý kiến của cổ đông

- Không có

VIII. Kết quả biểu quyết và thông qua Nghị quyết tại Đại hội.

1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về chỉ tiêu kế hoạch 2018 điều chỉnh và kết quả thực hiện:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.

2. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.

	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
3.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
4.	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
5.	Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2018:			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
6.	Thông qua báo cáo tài chính năm 2018			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
7.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
8.	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
9.	Thông qua báo cáo chi trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2018:			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
10.	Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2019:			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
11.	Miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2013-2018.			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
12.	Thông qua thời hạn Nhiệm kỳ mới của HĐQT, BKS là 2019 -2024 và Phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.			
	Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.790.120	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
	Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.

IX. Thông qua kết quả bầu cử như sau:

1. Bầu Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Văn Hiến: 7.152.500 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 188,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Trần Thượng Tín: 1.795.900 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 47,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Trần Anh Tú: 5.434.000 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 143,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Lê Hồng Quân: 3.792.500 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 100,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Bà Trần Thị Hồng Quyên: 775.700 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 20,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Bầu Ban Kiểm soát:

- Ông Chu Xuân Hải: 3.234.450 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 85,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Phạm Văn Khánh: 5.682.460 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 149,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Bà Nguyễn Thị Thu Oanh: 2.453.450 đơn vị phiếu bầu, chiếm: 64,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

X. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Vào hồi 16 giờ 15 phút, Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ chương trình nghị sự, tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, Thư ký Đại hội báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VIII và IX của Biên bản này.

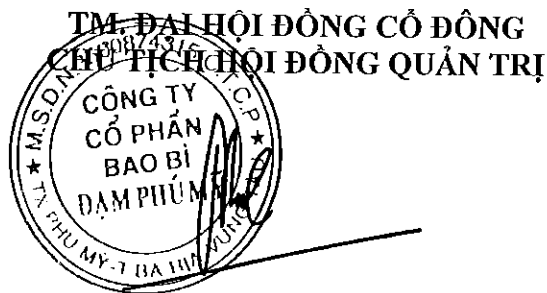
Ông Phạm Văn Hiến, thay mặt Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và các cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi thông qua Nghị quyết, ông Phạm Văn Hiến thay mặt đoàn Chủ tịch cảm ơn cổ đông đã tới dự họp và tuyên bố bế mạc vào hồi 16 giờ 30 phút.

Biên bản này đã được Ban Thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

THƯ KÝ

Vương Thị Mầu



Phạm Văn Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ



**PVFCCo
PACKAGING**

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 4 năm 2019

MUC LỤC

	Trang
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	2
NỘI QUY ĐẠI HỘI	3
Phần 1: BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2018 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019	6
Phần 2: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Phần 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2019	16
Phần 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018	20
Phần 5: PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	24
Phần 6: BÁO CÁO THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	26
Phần 7: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM, BẦU CỬ HĐQT, BKS	28

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Thời gian	Nội dung chương trình
13:00 – 14:00	- Cổ đông đăng ký tham dự và nhận tài liệu.
14h00-14h30	- Khai mạc đại hội, Giới thiệu khách mời - Đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu chủ tịch đoàn, Ban thư ký - Bầu ban kiểm phiếu - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội
14:30 – 15:00	- Báo cáo của Giám đốc, - Báo cáo của Hội đồng quản trị, - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
15:00 – 15:15	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. - Phân phối lợi nhuận. - Báo cáo thù lao và lợi ích của HĐQT và BKS
15:15 – 15:30	- Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS do hết nhiệm kỳ - Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới
15h30-15h45	- Hướng dẫn biểu quyết, hướng dẫn bầu cử - Cổ đông tiến hành biểu quyết - Thu phiếu biểu quyết
15:45 – 16:00	- Cổ đông giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc
16:00 – 16:15	- Đại hội thảo luận
16:15 – 16:30	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu - Thông qua Nghị quyết đại hội. - Bế mạc Đại hội

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Miễn nhiệm thành viên HĐQT.
5. Thực hiện các thủ tục liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.
6. Đoàn Chủ tịch chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội có thể hỏi trực tiếp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.dpmp.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
 - Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã

được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Riêng trường hợp có bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông điền phiếu bầu cử theo quy định và theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Hiến

PHẦN I

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được xây dựng tại thời điểm cuối năm 2017 trong bối cảnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều yếu tố thuận lợi về tình hình thị trường và các xu thế biến động giá theo diễn biến của năm hoạt động. Tuy nhiên, sang năm 2018, tình hình thị trường thay đổi, trong đó sự biến động tăng về giá nguyên vật liệu, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, tác động trực tiếp đến giá thành, làm phát sinh chi phí sản xuất. Những biến động lớn nhất làm giảm doanh thu, tăng chi phí trong năm 2018 phải kể đến việc ấn định giảm giá bán dòng bao phân bón trong 6 tháng cuối năm 2018 và tiếp tục duy trì áp giá thị trường cho nhà cung cấp trong năm 2019. Trong khi đó, chi phí đầu vào lại tăng mạnh, như chi phí nguyên vật liệu, chi phí trích bảo hiểm cho người lao động, chi phí điện nước, sử dụng dịch vụ đều tăng cao. Mặt khác, đứng trước áp lực cạnh tranh gay gắt, giá thành sản xuất được điều chỉnh tăng nhưng không tăng tương ứng với mức tăng chi phí. Đó là những thách thức vô cùng lớn đối với Công ty về việc giữ mức lợi nhuận đạt được mục tiêu, kỳ vọng của các cổ đông. Trước thực tế khó khăn gặp phải, trong quý 3/2018, Hội đồng quản trị đã thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu chính của kế hoạch đã được phê duyệt tại thời điểm đầu năm, tuy nhiên vẫn đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018 (ĐHCĐ thông qua)	KH 2018 (ĐC)	TH 2018	% TH/KH (ĐHCĐ thông qua)	% TH/KH (ĐC)
1	Sản lượng sản xuất						
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60	59,64	62,75	105%	105%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	688,44	712,46	142%	103%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Dòng bao truyền thống	Tr. Bao	60	59,44	61,88	103%	104%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	722	702,07	140%	97%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	436,03	445,24	448,97	103,0%	101%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	423,55	434,21	438,05	103,4%	101%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,5	11,03	10,93	88%	99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,99	8,80	8,68	87%	99%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17%	17%	17%	100%	100%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	23,06	23,06	17,3	75%	75%
9	Lao động BQ	Người	556	556	485	87%	87%

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018 (ĐHCĐ thông qua)	KH 2018 (ĐC)	TH 2018	% TH/KH (ĐHCĐ thông qua)	% TH/KH (ĐC)
10	Quỹ lương	Tỷ đồng	51,4	51,4	44,5	87%	87%
11	Đầu tư XDCB và Mua sắm	Tỷ đồng	21,3	21,3	9,5	45%	45%

- Tình hình sản xuất: Đối với dòng bao truyền thống, từ những năm trước, Công ty hướng đến mục tiêu sản lượng 60 triệu bao/năm để đạt được mức khai thác tối ưu về thiết bị. Đối với dòng bao Jumbo, Công ty tiếp tục mở rộng sản xuất nhằm khai thác có hiệu quả hơn phần thiết bị đã đầu tư chuẩn bị cho Dự án mở rộng sản xuất. Kết quả đến hết năm 2018, Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, đạt được 62 triệu bao nông sản so với kế hoạch 60 triệu bao và đạt 712 nghìn bao Jumbo so với kế hoạch 688 nghìn bao, có sự tăng trưởng khá so với mức đạt được trong năm 2017 của 2 dòng bao tương ứng là 56 triệu bao nông sản và 423 nghìn bao Jumbo.
- Tình hình thị trường, khách hàng: Công ty duy trì thị phần đáp ứng sản lượng mục tiêu kế hoạch năm 2018. Trong đó, khách hàng lớn nhất là khách hàng Tổng Công ty Phân bón và hóa chất dầu khí với sản lượng chiếm đến 35-40% sản lượng dòng bao nông sản. Ngoài ra, ngoài khách hàng ổn định trong nước khác, trong năm 2018, Công ty thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt đối với các khách hàng có mức sản lượng lớn và ổn định, phát triển thị trường ở các nước Nhật, Ý, Hàn Quốc, Thái Lan,..... Nhờ vậy ngoài việc duy trì đáp ứng được sản lượng mục tiêu đối với dòng bao truyền thống, Công ty đã mở rộng được thêm thị phần đối với dòng sản phẩm mới Jumbo nhằm chuẩn bị thị trường cho Dự án mở rộng sản xuất.
- Công tác kỹ thuật sản xuất: có phần cải tiến đáng kể để duy trì sản xuất trong điều kiện cạnh tranh gay gắt về mẫu mã và giá thành sản phẩm. Các giải pháp công nghệ liên tục được tìm tòi và đưa vào ứng dụng nhằm giảm tiêu hao nguyên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm cũng như quy cách mẫu mã. Trong năm vừa qua, Công ty đẩy mạnh công tác cải tiến thiết bị nhằm tăng năng suất và tăng tự động hóa đã đạt được kết quả nhất định. Công ty tiếp tục thực hiện trong năm 2019 để đạt hiệu quả cao hơn.
- Công tác quản lý chi phí: Đã thực hiện được công tác quyết toán đơn hàng trong từng đơn hàng ngay sau khi hoàn thành giao hàng. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các chi phí trong cơ cấu giá thành nhằm nhận diện chính xác các chi phí để kịp thời điều chỉnh các giải pháp kiểm soát và giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, nhờ vậy việc kiểm soát chi phí có hiệu quả hơn. Ngoài ra, thường xuyên ra soát quy định, quy trình như quy trình mua sắm, quy trình xuất nhập kho, hàng tồn kho tối thiểu,... nhằm phù hợp với điều kiện thực tế và kiểm soát tốt chi phí và tài sản của Công ty.
- Công tác quản lý phế: Thực hiện kiểm soát phế theo ngày, đánh giá và phân tích nguyên nhân gây phế, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp tiết giảm phế tại từng khâu, từng công đoạn nhằm đạt được mục tiêu hạ thấp tỷ lệ phế xuống dưới 5%.

- Công tác tổ chức, sắp xếp lao động: Trong năm vừa qua, Công ty phải đối mặt với tình trạng biến động lao động rất lớn, do tại địa bàn hoạt động của Công ty, ngày càng có nhiều nhà máy, cơ sở hoạt động được thành lập, có nhu cầu lớn về lao động. Số lao động bị thiếu hụt so với nhu cầu sản xuất xảy ra vào tháng 2, tháng 3 của năm. Đây cũng là tình trạng chung của các nhà máy khác và xảy ra hàng năm. Để giảm bớt sự phụ thuộc vào tình trạng biến động lao động, Công ty đẩy mạnh các giải pháp tăng tính tự động hóa, giảm số lượng công nhân vận hành máy. Đối với cơ cấu tổ chức, trong năm qua được sàng lọc theo hướng tinh gọn, mặc dù mở rộng sản xuất nhưng số lượng cán bộ khối gián tiếp giảm xuống. Các phòng ban được sắp xếp lại, giảm người và bố trí kiêm việc vừa tận dụng quỹ thời gian làm việc vừa tăng thu nhập cho người lao động.
- Quản lý công nợ: Bằng các giải pháp kiên trì và quyết liệt, Công ty duy trì mức nợ quá hạn ở mức thấp nhất, dưới 5% so với tổng doanh thu. Do đặc thù của ngành sản xuất bao bì, đồng thời trước áp lực cạnh tranh, công nợ thường kéo dài từ 45-60 ngày. Do vậy, tổng số dư nợ bình quân hàng tháng bằng khoảng 150% doanh thu.
- Quản lý hàng hóa, sắp xếp mặt bằng: Sắp xếp mặt bằng tổng thể, quy hoạch gọn gàng theo tiêu chí dễ kiểm, dễ tìm, dễ quản lý và thuận tiện cho việc di chuyển hàng hóa. Hiện mặt bằng sản xuất được giám sát chặt chẽ hàng ngày để đảm bảo chỉ để tồn tại hàng hóa đang trong quá trình sản xuất. Đối với hàng hóa thành phẩm hoàn thành sản xuất phải được nhập kho, hoặc hàng hóa xuất dư phải được tái nhập kho nhằm bảo quản và kiểm soát được hàng hóa.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

- Công ty xác định các mục tiêu kế hoạch để phát triển như sau:
 - + Quản lý và vận hành Nhà máy an toàn, hiệu quả.
 - + Sản xuất và cung cấp sản phẩm bao bì đảm bảo chất lượng, ổn định, với giá hợp lý và hiệu quả cho khách hàng.
 - + Đáp ứng 100% nhu cầu bao bì chứa phân bón cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) và các đơn vị thành viên PVFCCo. Đáp ứng tối đa nhu cầu cho các khách hàng trong và ngoài nước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả.
 - + Hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến khách hàng, nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
 - + Bảo đảm quyền lợi của người lao động và lợi ích của cổ đông.
 - + Bộ máy quản lý tinh gọn và hiệu quả, chế độ đãi ngộ xứng đáng cho người lao động.
 - + Tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, củng cố liên kết ngành hiệu quả, nâng cao kỹ năng và tay nghề làm việc tổng thể.
 - + Không vi phạm các quy định về việc minh bạch thông tin áp dụng đối với các công ty đã niêm yết.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - + Luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu cho công tác đảm bảo an toàn và bảo vệ môi

trường. Áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản hoặc gây ảnh hưởng/ tác động xấu đến môi trường.

- + Luôn coi trọng cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm theo thỏa thuận với khách hàng và không ngừng cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm.
- + Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- + Sản xuất kinh doanh đi đôi với thực hiện trách nhiệm với cộng đồng
- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019
 - + Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:
 - ✓ Bao phân bón và nông sản: 60 triệu bao
 - ✓ Bao Jumbo: 840 nghìn bao
 - + Doanh thu: 480, 843 tỷ đồng
 - + Chi phí: 472,470 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 8,373 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 6,698 tỷ đồng
 - + Tỷ lệ chia cổ tức: 11%

Dự báo có thể có những thay đổi chỉ tiêu kế hoạch theo điều kiện thực tế hoạt động. Do vậy, tại Đại hội này, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

III. Các giải pháp thực hiện

1. Công tác tiếp thị và bán hàng:

- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để duy trì các mối quan hệ sẵn có để nhận được các đơn hàng số lượng lớn, năng suất cao.
- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu của khách hàng để có phương án tiếp cận hiệu quả và duy trì thị trường ổn định
- Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường trong nước và thế giới nắm bắt xu hướng tiêu dùng, tìm hiểu đối thủ cạnh tranh trong ngành để xây dựng các định hướng, chính sách phát triển trong công tác điều hành.
- Tập trung tìm kiếm khách hàng cho dòng sản phẩm mới là Jumbo tham gia hội chợ bao bì, giới thiệu hình ảnh Công ty qua các trang mạng như Alibaba.
- Đẩy mạnh và tăng cường cung cấp ra thị trường loại bao tráng ghép màng BOPP, tăng cường mở rộng thị trường khách hàng tiềm năng dòng bao này.
- Đào tạo đội ngũ bán hàng, nâng cao trình độ nghiệp vụ để đáp ứng ngày càng tốt hơn cho sự phát triển Công ty.

2. Công tác kỹ thuật công nghệ và sản xuất:

- Nâng cao nhận thức công tác duy tu, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, tăng tuổi thọ độ tin cậy máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động, hạn chế mức thấp nhất sự gián đoạn trong quá trình sản xuất làm giảm năng suất và giảm chất lượng sản phẩm.
- Tập huấn các hoạt động kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng người lao động. Tôn trọng cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm đến khách hàng.
- Đẩy nhanh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: xây dựng thư viện tài liệu thiết kế sản phẩm, công thức, bộ tiêu chuẩn sản phẩm, các giải pháp công nghệ sản xuất tối ưu giảm giá thành, gia tăng giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.
- Tăng cường tính tự động hóa để giảm sự phụ thuộc vào lao động đồng thời nâng cao năng suất.

3. Công tác quản lý vốn và chi phí:

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị.
- Tạo mối quan hệ tốt với các đối tác chiến lược, các ngân hàng, để nhận được các nguồn hỗ trợ vốn đảm bảo phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư và mua sắm.
- Làm tốt công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ và hiệu quả dòng tiền hoạt động của Công ty.

4. Công tác tổ chức – hành chính :

- Chủ động tạo nguồn lao động để tuyển dụng và đào tạo công nhân đáp ứng nhu cầu của sản xuất đồng thời dự phòng lao động tránh tình trạng biến động gây thiếu hụt lao động cho sản xuất. Chú trọng đến công tác tuyển dụng những cán bộ giỏi trong các lĩnh vực phù hợp về phục vụ cho công ty.
- Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CB.CNV, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường.
- Thường xuyên rà soát hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc, chính sách nhân viên và chế độ lương, thưởng, đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Người lao động
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại; khuyến khích cho cán bộ - công nhân viên học tập, nâng cao trình độ.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tú

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên (nhiệm kỳ 2013-2018), trong đó có 1 Chủ tịch là thành viên kiêm nhiệm, 1 thành viên điều hành, giữ chức vụ Giám đốc Công ty và 3 thành viên kiêm nhiệm, không điều hành.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, từng thành viên có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát, HĐQT họp thống nhất và ra quyết định.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2018, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ cập nhật thông tin, báo cáo do Ban điều hành cung cấp, thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc thông qua phương tiện thông tin để cho ý về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:

- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

- Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch dòng tiền năm 2018 và kiểm soát chặt chẽ thực hiện kế hoạch dòng tiền.
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với Người có liên quan
- Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý;
- Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trương Đình Thanh kể từ ngày 1/8/2018.
- Phê duyệt phương án chia thưởng Ban lãnh đạo được thông qua chủ trương tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và năm 2017.
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018;
- Thực hiện chia cổ tức năm 2017;
- Thông qua việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
- Chỉ đạo Ban điều hành trong công tác tài chính cần có kế hoạch chi đạo rõ, gắn trách nhiệm với yêu cầu công việc. Cần chủ động trong việc bố trí nguồn tiền đáp ứng yêu cầu sản xuất, không để xảy ra tình trạng thiếu tiền gây khó khăn/chậm triển khai sản xuất.
- Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên xem xét chính sách nhân sự phù hợp với tình hình thực tế để giữ lao động, thu hút nhân sự phục vụ cho nhu cầu hiện tại và chuẩn bị cho Dự án mở rộng dây chuyền sản xuất bao Jumbo.
- Lưu ý triển khai thủ tục đầu tư Dự án Jumbo mở rộng, đối với các hạng mục đầu tư đòi hỏi thời gian thực hiện kéo dài, tiến hành đàm phán trước và thực hiện các thủ tục trong phạm vi cho phép của pháp luật. Yêu cầu hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm sớm đưa Dự án vào hoạt động.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu, báo cáo đề xuất đầu tư khai thác 2ha đất trống.
- Lưu ý Ban điều hành về việc tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát về việc kiểm soát dòng tiền và thực hiện trong phạm vi hạn mức tín dụng mà Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Thống nhất với đề xuất giới thiệu nhân sự vị trí Phó Giám đốc Kỹ thuật. Giao cho Giám đốc đánh giá và đề xuất bổ nhiệm khi thấy ứng viên đáp ứng các tiêu chí vị trí bổ nhiệm.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2019.
- Việc bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được thực hiện tại kỳ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

- Thống nhất kế hoạch tổ chức Tổng kết, Tất niên Công ty theo báo cáo của Giám đốc Công.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2018 như sau:

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	02/NQ - HĐQT	05/02/2018	NQ Hội HĐQT kỳ 1 năm 2018
2	05/NQ - HĐQT	22/03/2018	NQ Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng
3	07/NQ-HĐQT	23/03/2018	NQ Hội HĐQT kỳ 2 năm 2018
4	10/NQ-HĐQT	30/05/2018	NQ thống nhất phương án chia thưởng ban lãnh đạo Công ty.
5	12/NQ-HĐQT	13/07/2018	NQ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
6	14/NQ - HĐQT	18/07/2018	NQ thông qua việc ký kết hợp đồng kính tế với người có liên quan.
7	16/NQ - HĐQT	07/08/2018	NQ đồng ý áp dụng mức công nợ phải thu Quý 3/2018.
9	18/QĐ - HĐQT	07/08/2018	QĐ ông Trương Đình Thanh thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
10	21/NQ - HĐQT	26/09/2018	NQ Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ bất thường 2018.
11	22/NQ - HĐQT	26/09/2018	NQ Thông qua việc điều chỉnh KH SXKD 2018
12	25/NQ - HĐQT	26/09/2018	NQ Hội HĐQT kỳ 3 năm 2018.
13	28/NQ - HĐQT	31/12/2018	NQ Hội HĐQT quý 4 năm 2018.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

5. Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Công ty áp dụng chế độ trả thù lao cho thành viên HĐQT làm việc kiêm nhiệm, trả thù lao và lương cho thành viên điều hành cho thành viên HĐQT điều hành tuân theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty. Chi tiết các khoản tiền lương, thù lao, lợi ích như sau:

Stt	Chức danh	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
TỔNG CỘNG			781,46	216,00	205,740	1.203,2
1	Ông Phạm Văn Hiến	CT HĐQT kiêm nhiệm	0	48,00	60,48	108,48
2	Ông Trần Anh Tú	TV HĐQT Giám đốc	528,46	42,00	54,54	625,00
3	Ông Lê Hồng Quân	TV HĐQT kiêm nhiệm	0	42,00	30,24	72,24
4	Bà Hồ Thị Minh Hòa		0	42,00	30,24	72,24
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên		253,00	42,00	30,24	325,24

6. Kết quả đánh giá, giám sát đối với Ban điều hành:

- Các thành viên trong điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Nhận xét chung: Trong bối cảnh thị trường năm 2018 tiếp tục cạnh tranh gay gắt, nhu cầu thị trường thường xuyên thay đổi, biến động giá nguyên vật liệu khó dự báo, chi phí đầu vào tăng, giá bán bị điều chỉnh giảm, Ban điều hành Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Mặc dù phải thực hiện điều chỉnh kế hoạch năm tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức đúng cam kết với cổ đông. Kết quả hoạt động tính đến hết năm, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức. Hội đồng quản trị đánh giá cao về sự linh hoạt của Ban điều hành Công ty trong việc chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch. Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Ban điều hành đã tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời giúp hoạt động sản xuất – kinh doanh tại công ty ổn định và có hiệu quả.

II. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.
- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2018

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ gồm 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Tờ trình và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm;
- Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những kiến nghị về việc: kiểm soát vốn lưu đối với hàng tồn kho và công nợ, thu hồi công nợ quá hạn đặc biệt lưu ý các khoản công nợ quá hạn kinh doanh hạt nhựa, thực hiện các giải pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí bán hàng, thực hiện các giải pháp trong quản lý giám sát chặt chẽ dòng tiền trong kinh doanh và tài chính.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản như: xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, hạn mức công nợ, việc sử dụng hạn mức tín dụng so với phê duyệt.
- Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

2. Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát năm 2018

Stt	Họ tên và chức danh	Thù lao	Thưởng	Cộng
1	Chu Xuân Hải- Trưởng BKS	36.000.000	39.240.000	75.240.000
2	Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS	24.000.000	15.120.000	39.120.000
3	Phạm Văn Khánh – TV.BKS	24.000.000	15.120.000	39.120.000
Tổng cộng		84.000.000	69.480.000	153.480.000

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 theo nghị quyết số 08/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 18/04/2018

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018	TH 2018	% TH/KH
1	Sản lượng sản xuất		1	2	3=2/1
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60	62,8	105%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	712	142%
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60	61,9	103%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	500	702	140%
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	436,03	448,97	103,0%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	423,55	438,05	103,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,5	10,93	88%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,99	8,68	87%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17	17	100%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	23,06	17,3	75%
9	Lao động BQ	Người	556	485	87%
10	Quỹ lương	Tỷ đồng	51,4	44,5	87%
11	Đầu tư XD CB và Mua sắm	Tỷ đồng	21,3	9,5	45%

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và kinh doanh và doanh thu đều vượt kế hoạch. Tuy nhiên, riêng chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt so với kế hoạch ĐHCĐ giao nguyên nhân chủ yếu do giá bán các mặt hàng không đạt như kỳ vọng trong điều kiện giá nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là hạt nhựa, chi phí bán hàng, chi phí tài chính tăng so với kế hoạch nên chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kỳ vọng.
- Chỉ tiêu về đầu tư mua sắm đạt tỷ lệ thấp do Công ty phân cân đối dòng tiền và ưu tiên đầu tư mua sắm những hạng mục cấp thiết.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Nhìn chung, BCTC của Công ty đã phản được trung thực trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

- Hội đồng quản trị Công ty với 05 thành viên đã được phiên họp ĐHCĐ bất thường năm 2013 thông qua, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và các lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc đã tổ chức họp bàn bạc, thống nhất, phân

công chỉ đạo các phòng ban triển khai và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Giám Đốc Công ty đã phản ánh trung thực về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả và đem lại lợi ích cho các cổ đông.

6. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành với Ban kiểm soát

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận của công ty, đã duy trì mối quan hệ làm việc và phối hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị:

- Kiểm soát vốn lưu động đối với hàng tồn kho và công nợ phải thu. Thực hiện thu hồi các khoản công nợ quá hạn đặc biệt lưu ý các khoản công nợ quá hạn kinh doanh thương mại hạt nhựa.
- Kiểm soát chi phí và tăng cường công tác kinh doanh các sản phẩm sản xuất để khai thác tối đa máy móc thiết bị đã đầu tư giúp nâng cao hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá rủi ro liên quan đến các dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý dòng tiền.

II. TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kiến nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS công ty lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều, hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Trân trọng báo cáo!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Chu Xuân Hải

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	165.063.132.391	119.659.214.609
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.800.402.542	3.139.099.382
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	73.564.955.019	47.531.218.478
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	57.334.104.633	34.683.311.900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.932.298.550	9.656.910.461
6. Phải thu ngắn hạn khác	2.298.551.836	3.190.996.117
IV. Hàng tồn kho	71.810.732.318	65.546.686.720
1. Hàng tồn kho	71.810.732.318	65.546.686.720
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.887.042.512	3.442.210.029
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.200.672.217	1.927.623.157
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.686.370.295	1.514.586.872
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	72.656.322.960	77.215.798.115
I. Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	69.534.806.151	75.119.392.604
1. Tài sản cố định hữu hình	69.534.806.151	75.119.392.604
- Nguyên giá	132.429.814.890	129.926.268.149
- Giá trị hao mòn lũy kế	(62.895.008.739)	(54.806.875.545)
3. Tài sản cố định vô hình		
- Nguyên giá	353.242.000	353.242.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(353.242.000)	(353.242.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.039.398.296	901.430.375
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	1.039.398.296	901.430.375
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.079.118.513	1.191.975.136
1. Đầu tư vào công ty con	2.079.118.513	1.191.975.136
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	237.719.455.351	196.875.012.724

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	172.182.870.040	130.963.994.893
I. Nợ ngắn hạn	156.930.909.023	111.411.407.971
1. Phải trả người bán ngắn hạn	22.962.414.850	36.886.075.699
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.107.880.596	385.856.060
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.468.527.995	919.191.772
4. Phải trả người lao động	6.930.608.831	6.198.233.270
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.804.402.794	2.508.388.413
6. Phải trả ngắn hạn khác	11.346.190.275	1.090.874.066
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	92.044.254.710	62.891.622.132
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	266.628.972	531.166.559
II. Nợ dài hạn	15.251.961.017	19.552.586.922
I. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.251.961.017	19.552.586.922
VỐN CHỦ SỞ HỮU	65.536.585.311	65.911.017.831
I. Vốn chủ sở hữu	65.536.585.311	65.911.017.831
1. Vốn góp của chủ sở hữu	42.000.000.000	42.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	42.000.000.000	42.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	4.702.789.696	4.702.789.696
3. Quỹ đầu tư phát triển	10.299.079.063	8.514.016.651
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.534.716.552	10.694.211.484
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.084.086.659	93.795.400
- LNST chưa phân phối kỳ này	7.450.629.893	10.600.416.084
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	237.719.455.351	196.875.012.724

Phạm Thị Thúy Hằng
Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu
Kế toán trưởng

Trần Anh Tú
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.932.184.229	397.195.826.945
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.085.127.876
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	447.932.184.229	396.110.699.069
4. Giá vốn hàng bán	396.919.818.456	347.340.229.647
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	51.012.365.773	48.770.469.422
6. Doanh thu hoạt động tài chính	732.807.120	817.212.612
7. Chi phí tài chính	7.542.728.589	4.760.545.142
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.537.205.355	4.347.144.806
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết		
9. Chi phí bán hàng	12.342.149.419	9.621.669.760
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.530.525.485	21.759.054.207
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	11.329.769.400	13.446.412.925
12. Thu nhập khác	306.595.920	2.779.328.161
13. Chi phí khác	710.423.347	764.789.561
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(403.827.427)	2.014.538.600
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	10.925.941.973	15.460.951.525
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.245.312.080	3.560.535.441
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	8.680.629.893	11.900.416.084
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	1.774	2.408
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

Phạm Thị Thúy Hằng
Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu
Kế toán trưởng

Trần Anh Tú
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	10.925.941.973	15.460.951.525
2. Điều chỉnh cho các khoản	16.112.200.274	9.942.232.365
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	9.418.719.789	8.333.379.458
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	337.306.870	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(181.031.740)	(2.738.291.899)
- Chi phí lãi vay	6.537.205.355	4.347.144.806
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	27.038.142.247	25.403.183.890
- Tăng, giảm các khoản phải thu	(26.770.334.210)	(10.590.727.722)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	(6.311.435.114)	(14.006.015.437)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	14.995.169.219	25.981.398.082
- Tăng, giảm chi phí trả trước	(160.192.437)	(1.060.357.743)
- Tiền lãi vay đã trả	(6.530.659.808)	(4.347.144.806)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(655.772.638)	(3.680.332.381)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.179.600.000)	(3.039.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(574.682.741)	14.660.703.883
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(3.403.497.400)	(36.255.933.092)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	209.090.909	2.729.100.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.838.448	9.191.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.188.568.043)	(33.517.641.193)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
3. Tiền thu từ đi vay	343.681.201.056	283.117.998.627
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(319.112.000.841)	(256.718.327.740)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(7.132.151.100)	(7.140.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	17.437.049.115	19.259.670.887
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	13.673.798.331	402.733.577
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	3.139.099.382	2.736.365.805
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(12.495.171)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	16.800.402.542	3.139.099.382

Phạm Thị Thúy Hằng
Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu
Kế toán trưởng

Trần Anh Tú
Giám đốc

PHẦN V
TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối năm 2019 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm là 17% trên mệnh giá cổ phiếu và trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển trích 15% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST. Hội đồng quản trị kính trình phương án phối lợi nhuận thực hiện như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	Đồng	1.084.086.659	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	8.680.629.893	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.604.188.968	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.302.094.484	15.0% NST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	911.466.139	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	390.628.345	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2018 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	6.076.440.925	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	7.160.527.584	
6	Chia cổ tức	Đồng	7.140.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	1.700	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	17%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	Đồng	20.527.584	
Thời gian chia cổ tức trong Quý 3/2019.				

2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến 11% trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VDL năm 2019 là 42 tỷ đồng).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng*: 70% KTPL; *Quỹ phúc lợi*: 30% KTPL

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hiến

PHẦN VI
TỜ TRÌNH
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ kính báo cáo thù lao và các khoản lợi ích chi trả năm 2018 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Chi tiết thù lao lợi ích khách của HĐQT, BKS năm 2018

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		216.000.000	205.740.000	421.740.000
1	Ông Phạm Văn Hiến	CT HĐQT kiêm nhiệm	48.000.000	60.480.000	108.480.000
2	Ông Trần Anh Tú	TV HĐQT Giám đốc	42.000.000	54.540.000	96.540.000
3	Ông Lê Hồng Quân	TVHĐQT kiêm nhiệm	42.000.000	30.240.000	72.240.000
4	Bà Hồ Thị Minh Hòa		42.000.000	30.240.000	72.240.000
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên		42.000.000	30.240.000	72.240.000
II.	BAN KIỂM SOÁT		84.000.000	69.480.000	153.480.000
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	39.240.000	75.240.000
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên BKS	24.000.000	15.120.000	39.120.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh		24.000.000	15.120.000	39.120.000
TỔNG CỘNG			300.000.000	275.220.000	575.220.000

Ghi chú: Tiền thưởng của HĐQT, BKS được nhận trong năm 2018 bao gồm tiền thưởng cho kết quả điều hành năm 2016 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua (nhưng chưa chia trong năm 2017) và tiền thưởng cho kết quả điều hành năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

2. Kế hoạch thù lao chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Thù lao cố định:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT	Đồng	216.000.000	CT HĐQT: 4tr/th; TV HĐQT: 3,5tr/th T.BKS: 3tr/th TV.BKS:2tr/th
2	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000	
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn
- Tiền lương trong trường hợp thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hiến

TỜ TRÌNH
MIỄN NHIỆM HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2013-2018
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty.

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT Hồ Thị Minh Hòa gửi ngày 13/3/2019.

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 vào ngày 04 tháng 11 năm 2018. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới được bầu. Tại kỳ Đại hội này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I. Miễn nhiệm đối với các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018

II. Thời hạn nhiệm kỳ mới của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2019 – 2024

Do thời gian tổ chức đại hội bầu nhiệm kỳ mới kéo dài qua năm sau so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua thời hạn nhiệm kỳ mới của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2019 – 2024.

III. Về việc bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử đến thời điểm này, Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cơ cấu thành viên và danh sách nhân sự được đề cử bầu HĐQT, BKS như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên: 05 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đã gửi thông báo đến Quý cổ đông.
- Cơ cấu thành viên gồm các thành viên hoạt động kiêm nhiệm, trong đó 1 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, 1 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Nhân sự bầu Hội đồng quản trị được đề cử như sau:

- Cổ đông Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, nắm giữ 43,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 2 ứng cử viên:
 - + Ông Trần Anh Tú – Thành viên HĐQT, tái đề cử nhiệm kỳ mới.
 - + Ông Lê Hồng Quân - Thành viên HĐQT, tái đề cử nhiệm kỳ mới.
- Cổ đông Công ty TNHH Hương Phong: nắm giữ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 2 ứng cử viên:
 - + Ông Phạm Văn Hiến - Chủ tịch HĐQT, tái đề cử nhiệm kỳ mới.
 - + Ông Trần Thượng Tín - Người đại diện phần vốn của Công ty TNHH Hương Phong tại Công ty, tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

Đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện đề cử ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị và hồ sơ hợp lệ, tất cả 04 ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử

HĐQT. Căn cứ quy định tại Điều lệ hiện hành, số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên, trong đó yêu cầu đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Với 4 thành viên được giới thiệu như trên, còn thiếu 1 thành viên HĐQT độc lập.

Thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 25 Điều lệ Công ty: “*Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên*”. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại, chưa có cổ đông/nhóm cổ đông tham gia ứng cử, đề cử đồng thời Hội đồng quản trị chưa tìm được ứng viên phù hợp đáp ứng các tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập. Do vậy, tại Đại hội này, Hội đồng quản trị giới thiệu Bà Trần Thị Hồng Quyên – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới. Trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm ứng viên phù hợp, khi đáp ứng sẽ trình Đại hội đồng cổ đông để bầu thay thế.

2. Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên: 03 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đã gửi thông báo đến Quý cổ đông.
- Cơ cấu thành viên: gồm các thành viên kiêm nhiệm trong đó 1 Trưởng ban.

A. Nhân sự đề cử bầu Ban kiểm soát như sau:

- Cổ đông Tổng Công ty nắm giữ 43,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 2 ứng cử viên gồm các Ông/Bà:
 - + Ông Chu Xuân Hải – Trưởng BKS, tái đề cử nhiệm kỳ mới.
 - + Bà Nguyễn Thị Thu Oanh – Thành viên BKS tái đề cử nhiệm kỳ mới.
- Cổ đông Công ty Hương Phong nắm giữ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (toàn bộ được nắm giữ liên tục từ năm 2008 đến nay), đề cử 1 ứng cử viên:
 - + Ông Phạm Văn Khánh – Thành viên BKS tái đề cử nhiệm kỳ mới.

Đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện đề cử ứng viên bầu Ban kiểm soát và có hồ sơ hợp lệ, tất cả 03 ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử BKS. Căn cứ quy định điều kiện Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Tuy nhiên, với các ứng viên do các cổ đông giới thiệu hiện đều đang làm cán bộ chuyên trách tại đơn vị chủ sở hữu vốn. Do vậy, tại Đại hội này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tạm thời nhân sự Trưởng Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm tại Công ty cho đến khi có nhân sự Trưởng Ban kiểm soát đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ mới như trên, đồng thời nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên (đính kèm) để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hiến

QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (Công ty) thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, với các quy định sau:

I. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

II. Bầu cử Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bằng số thành viên HĐQT là 05 người. Trong đó tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty,
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

4. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 đề cử. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng cử viên vào HĐQT.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên vào HĐQT.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên vào HĐQT.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng cử viên vào HĐQT.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng cử viên vào HĐQT.

5. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

- Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 05 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn thành viên HĐQT và có hồ sơ hợp lệ.
- Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

III. Bầu cử Ban kiểm soát

1. Số lượng ứng cử viên bầu Ban kiểm soát:

- Ứng cử viên để bầu vào BKS bao gồm các cổ đông có đủ điều kiện tự ứng cử và các ứng cử viên được cổ đông đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát, số lượng ít nhất bằng số thành viên BKS dự kiến được bầu vào BKS là 03 người.

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng cử viên vào BKS.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên vào BKS.
 - + Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên vào BKS.

4. Tổng hợp danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát

- Tại ngày hạn chốt nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 03 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS và có hồ sơ hợp lệ.
- Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

IV. Cách thức tiến hành bầu cử

1. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ 1:

DHĐCĐ bầu chọn 5 thành viên HĐQT, cổ đông A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 1 trong 3 phương thức sau:

- Dồn hết 5.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
- Chia đều 5.000 phiếu cho cả 05 ứng cử viên thành viên HĐQT, tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu.
- Chia nhỏ 5.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên Hội đồng quản trị theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 5.000 phiếu.

Ví dụ 2:

DHĐCĐ bầu chọn 3 thành viên BKS, cổ đông A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 1 trong 3 phương thức sau:

- Dồn hết 3.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên BKS, tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu.
- Chia nhỏ 3.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên BKS theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 3.000 phiếu.

2. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

3. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống, hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

4. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng;
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

V. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị thùng phiếu bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

VI. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được lấy bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

VII. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

VIII. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

I. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (theo mẫu tự ABC)

Họ và tên: **PHẠM VĂN HIẾN**
Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **273248787 cấp ngày 13/4/2004 tại Công an tỉnh BR – VT**
Năm sinh: **1962**
Nơi sinh: **Hưng Yên**
Địa chỉ thường trú: **160/16 Hoàng Hoa Thám, P.2, TP.Vũng Tàu.**
Trình độ văn hóa: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Cao đẳng Cơ yếu**

Quá trình công tác: *Từ 9/1979-08/1981:* Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo, Nhân viên cơ yếu.
Từ 09/1981-03/1984: Trưởng Cơ yếu Hà Nội – Học viên
Từ 4/1984- 4/1985: Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo – Cán bộ Cơ yếu
Từ 5/1985- 12/1988: Văn phòng Huyện ủy Côn Đảo – Cán bộ Cơ yếu – Bí thư Chi đoàn.
Từ 1/1989- 10/1992: Văn phòng Đặc khu Ủy Vũng Tàu – Côn Đảo, Văn phòng Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu – Cán bộ Cơ yếu
Từ 11/1992 – 02/2003: Văn phòng Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu – Trưởng phòng Cơ yếu, Chi ủy viên Chi bộ tổng hợp.
Từ tháng 03/2003 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Chủ tịch kiêm Giám đốc.
Từ tháng 04/2008 đến nay: kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Họ và tên: **TRẦN THƯỢNG TÍN**
Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **270744959 cấp tại Công an BR-VT ngày 14/07/2015**
Năm sinh: **1969**
Nơi sinh: **Bà Rịa – Vũng Tàu**
Địa chỉ thường trú: **209/36A Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn:

- **Thạc sĩ ngành Tổ chức và quản lý vận tải**
- **Cử nhân kinh tế, ngành quản trị kinh doanh**
- **Đại học ngân hàng, Tiền tệ - tín dụng**

Quá trình công tác: *Từ 1990 -1991:* Trung tâm Tài chính tín dụng Côn Đảo – Thuộc Công ty Phát triển kinh tế Côn Đảo – Nhân viên kế toán
Từ 1992 – 1998: Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Kế toán tổng hợp.
Từ 1998 - 2003: Công ty Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2003- 2004: Công ty TNHH Hương Phong – Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2004 - 2015: Công ty TNHH Hương Phong – Kế toán trưởng
Từ 2015 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Phó Giám đốc

Họ và tên: **TRẦN ANH TÚ**
Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **012624850, cấp ngày 30/08/2011, tại Công an Hà Nội**
Năm sinh: **1977**
Nơi sinh: **Bắc Ninh**
Địa chỉ thường trú: **72 ngách 155/206 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Luật**

Quá trình công tác: *Từ 1995-1999:* Học và tốt nghiệp khoa Luật Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Khóa liên kết đào tạo với tổ chức Aupel Uref – Pháp).
Từ 1999-2001: Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển INVESTPRO – Phó phòng Luật
Từ 2001- 2007: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam, Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự - Trưởng Ban Dự án
Từ 2005- 2008: Công ty TNHH VIBank –NGT– Giám đốc Dự án
Từ 2008 - 2009 : Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế - Giám đốc điều hành
Từ tháng 05/2009 – 6/2012: Phó trưởng Ban Pháp chế Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
Từ tháng 07/2012: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ – Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

Họ và tên: **LÊ HỒNG QUÂN**
Giới tính: **Nam**
Ngày sinh: **20/10/1971**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Hải Hoà, Tỉnh gia, Thanh Hoá**
Địa chỉ thường trú: **41/11 đường số 9, khu phố 4, P.Bình An, Q.2, Tp.HCM**
Số CMND: **025163995 do Công an TP HCM cấp ngày 19/05/2010**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế**
Chức vụ hiện nay tại PVFCCo: **Kế toán trưởng Nhà máy Đạm Phú Mỹ**

Quá trình công tác:

Từ 05/1995 – 03/2000: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Chuyên viên kế toán

Từ 04/2000 – 01/2002: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Phó phòng Kế toán

Từ 02/2002 – 07/2007: Công ty xây dựng và SXVLXD – Tổng Cty XD số 1 – Bộ XD - Kế toán trưởng

Từ 08/2007 – 08/2008: Ban quản lý Dự án Điện Nhơn Trạch - Phó phòng TCKT

Từ 09/2008 – 12/2008: Ban quản lý Dự án Điện Nhơn Trạch - Kế toán trưởng

Từ 01/2009- 04/2009: C.ty tư vấn QLDA điện lực Dầu khí 2 - Kế toán trưởng

Từ 05/2009-04/2010: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Phó Bí thư chi bộ, Kế toán trưởng

Từ 05/2010 – nay: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - UV BCH Đảng bộ, Kế toán trưởng.

Từ tháng 17/04/2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ

Họ và tên: **TRẦN THỊ HỒNG QUYÊN**
Giới tính: **Nữ**
Dân tộc: **Kinh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Số CMND: **273107975 ngày cấp 03/11/2015 tại: Bà Rịa – Vũng Tàu**
Năm sinh: **1981**
Quê quán: **Hung yên**
Địa chỉ thường trú: **P.408 Chung cư số 1 Trần Nguyên Hãn, P.1, BR-VT**
Trình độ văn hóa: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
Chức vụ hiện nay: **Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2018
Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.**
Quá trình công tác: *Từ tháng 11 năm 2003 đến nay:* Công tác tại Nhà máy Sản xuất Bao bì Hương Phong nay là Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ. Giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư kể từ năm 2012.
Từ tháng 2/2016: kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (theo mẫu tự ABC)

Họ và tên: **CHU XUÂN HẢI**
Giới tính: **Nam**
Năm sinh: **1982**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Diễn Châu, Nghệ An**
Địa chỉ thường trú: **Số 3 Ngách 40/30 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.**
Số CMND: **001082008012**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Cử nhân luật kinh doanh**
Chức vụ hiện nay: **Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.**

Quá trình công tác:

Từ 08/2006 - 05/2007: Văn Phòng Đại Diện DIO Implant tại Việt Nam – Nhân viên kinh doanh.

Từ 06/2007 - 06/2008: Ngân hàng TMCP Nam Việt – Chuyên viên quan hệ khách hàng.

Từ 07/2008 - 06/2010: Ngân hàng TMCP Liên Việt – CN Tân Bình- Chuyên viên Khách hàng Doanh Nghiệp.

Từ 06/2010- 06/2011: Ngân hàng TPCP Liên Việt Phòng Giao Dịch Tân Sơn Nhất- Quyền Giám Đốc.

Từ 08/2011 - 10/2011: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam CN Gia Định – Phó phòng kiêm trưởng nhóm Khách hàng doanh nghiệp.

Từ 10/2011 – đến nay: Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán sau đó chuyển sang Ban Kiểm toán nội bộ.

Từ 11/2013 đến nay: kiêm nhiệm Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Họ và tên: **PHẠM VĂN KHÁNH**
Giới tính: **Nam**
Năm sinh: **1966**
Nơi sinh: **Nam định**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Nam Thanh, Nam trực, Nam định**
Địa chỉ thường trú: **Số 47 đường Phạm Thế Hiển, Phường thạnh tam, Thành phố
Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**
CMND số: **273510262, do Công an BR-VT cấp ngày 31/10/2009.**
Trình độ văn hoá: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

Quá trình công tác:

Từ 09/1986 – 08/1989 : Trung đoàn 434, Quân đoàn 4 - Chiến
sỹ tài vụ Trung đoàn 434.

Từ 09/1989 – 08/1983: XN Cơ điện lạnh, Công ty đầu tư xây
dựng và thương mại - Nhân viên phòng kế hoạch – kinh
doanh.

Từ 09/1993 – 12/1997: Trường đại học Mở Bán Công TP
HCM và Xí nghiệp Cơ điện lạnh thuộc Công ty Đầu tư Xây
dựng và Thương mại - Học đại học và là Nhân viên phòng kế
hoạch –kinh doanh.

Từ 01/1997 – 12/1998: Xí nghiệp Cơ điện lạnh thuộc Công
ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại - Nhân viên phòng kế
hoạch –kinh doanh.

Từ 01/1999 – 05/2003: Công ty phát hành phim và chiếu bóng
Tỉnh Bà Rịa- Vũng tàu – Kế toán tổng hợp.

Từ 06/2003- 12/2003: Công ty TNHH Hương Phong - Kế
toán tổng hợp

Từ 01/2004 – 10/2016 : Công ty TNHH Hương Phong - Phó
phòng tài chính kế toán.

Từ 10/2016 đến nay: Công ty TNHH Hương Phong – Kế toán
trưởng.

Từ 05/2008 – nay: Kiêm nhiệm Thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU OANH**
Giới tính: **Nữ**
Ngày sinh: **1972**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Cao Bằng**
Địa chỉ thường trú: **511/22 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM**
Địa chỉ tạm trú: **281/45/7 Lê Văn sỹ, P.1, Quận Tân Bình, Tp.HCM**
Số CMND: **022464960 ngày cấp 12/12/2003 tại TP. HCM**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**
Chức vụ hiện nay: **Chuyên viên BKS TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí**
Quá trình công tác:
Từ 08/1996 - 05/2008: Chuyên viên kế toán Công ty Liên Doanh Cityview ;
Từ 05/2008 - 10/2009 : Phó phòng kế toán Công ty Liên Doanh Cityview ;
Từ 10/2009 đến nay: Ban Kiểm soát TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
Từ 2013 đến nay: Kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.